

Học thuyết giai cấp và đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác

Phạm Văn Giang¹

¹ Học viện Chính trị khu vực III.
Email: phamgiang.hvct3@gmail.com

Nhận ngày 6 tháng 11 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 12 năm 2019.

Tóm tắt: Học thuyết giai cấp và đấu tranh giai cấp là một trong những nội dung cơ bản, chủ yếu của chủ nghĩa Mác. Sự vận dụng học thuyết này trong thực tiễn cách mạng đòi hỏi phải có sự trung thành và sáng tạo. Trong thời đại ngày nay, đang có những ý kiến khác nhau về học thuyết giai cấp và đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác. Vì vậy, việc nghiên cứu để khẳng định những giá trị cốt lõi, đồng thời bổ sung, phát triển những vấn đề mới đặt ra trong điều kiện hiện nay có ý nghĩa hết sức cấp bách cả về lý luận và thực tiễn.

Từ khóa: Học thuyết, giai cấp, đấu tranh giai cấp, chủ nghĩa Mác.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: The theory of class and class struggle is one of the fundamental contents of Marxism. Its application in the revolutionary practice requires both adherence and creativity. In today's age, there exist different views on the theory. Therefore, studying to affirm the core values and, at the same time, supplement and develop with new issues appearing under the present context, is of extremely pressing significance in both theory and practice.

Keywords: Theory, class, class struggle, Marxism.

Subject classification: Philosophy

1. Đặt vấn đề

Trên cơ sở kế thừa những quan niệm về giai cấp trong lịch sử, C.Mác đã phát triển học thuyết giai cấp và đấu tranh giai cấp trở thành khoa học. Học thuyết này về sau

được V.I.Lênin và những người mácxít tiếp thu, bảo vệ, phát triển và chứng minh tính đúng đắn trong thực tiễn cách mạng. Trong bối cảnh thế giới ngày nay đã có nhiều thay đổi so với thời đại của C.Mác và V.I.Lênin, nhưng những luận điểm có tính phương

pháp luận của các nhà kinh điển vẫn còn nguyên giá trị. Trước đây, vì những nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, nên những người cộng sản có những thời điểm nhận thức chưa đầy đủ quan điểm của chủ nghĩa Mác về vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp nên rơi vào tả khuynh. Hiện nay, có một số nhận định cần được bổ sung, nhận thức lại. Đây là việc làm hết sức có ý nghĩa, vừa góp phần bảo vệ bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, vừa góp phần luận giải, vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác về giai cấp và đấu tranh giai cấp ở nước ta hiện nay. Bài viết này đề cập đến quan niệm, giá trị và những luận điểm cần bổ sung, phát triển trong học thuyết giai cấp và đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác.

2. Quan niệm của chủ nghĩa Mác về giai cấp và đấu tranh giai cấp

2.1. Quan niệm của chủ nghĩa Mác về giai cấp

Trong lịch sử, vấn đề giai cấp đã được nhiều nhà tư tưởng, trường phái triết học đề cập. Trên cơ sở kế thừa những quan niệm về giai cấp trước đó, phân tích hiện thực xã hội đương thời, C.Mác đã đưa lý luận giai cấp lên một tầm cao mới, khắc phục được các quan điểm duy tâm trước đây và đưa ra một sự luận giải khoa học.

C.Mác đã đi từ nhu cầu của con người để nghiên cứu về lịch sử, qua đó chỉ ra mối quan hệ chặt chẽ giữa nhu cầu, lợi ích, sự hình thành lợi ích và các quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội,

C.Mác viết: “Đáng lẽ phải giải thích hoạt động của mình từ nhu cầu của mình (những nhu cầu đó tất nhiên đã phản ánh vào đầu óc của con người ta và đã làm cho họ có ý thức về những nhu cầu đó), thì người ta lại quen giải thích hoạt động của mình từ tư duy của mình” [6, t.20, tr.651]. C.Mác chỉ ra rằng, nhu cầu đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động của mỗi con người. Nó vừa đóng vai trò thúc đẩy hành vi lịch sử đầu tiên, vừa đóng vai trò duy trì nội giống, lại vừa quy định hệ thống những mối liên hệ vật chất giữa người với người, quyết định sự biến đổi của lịch sử. Tất cả những nhu cầu của con người được phản ánh trong ý thức tạo thành “động cơ tư tưởng” từ đó dẫn dắt, chỉ đạo hoạt động của họ.

Con người là một thực thể sinh vật - xã hội, để tồn tại và phát triển con người cần phải trao đổi chất với môi trường xung quanh, nó bao gồm cả môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Do đó, điều kiện để con người tồn tại là phải cân bằng với môi trường xung quanh mình. Trong mối quan hệ giữa con người với môi trường thì cả hai đều vận động, và trong quan hệ ấy thường xuyên xuất hiện sự mất cân bằng do con người luôn luôn nảy sinh những mong muốn, đòi hỏi khác nhau về những điều kiện đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của bản thân. Những mong muốn đó luôn tồn tại và phát triển tạo ra những trạng thái nhất định trong cơ thể của mỗi con người. Những trạng thái mà ở đó mong muốn và đòi hỏi sự đáp ứng chính là nhu cầu của con người.

Để thỏa mãn nhu cầu của mình, con người phải hoạt động, và nhu cầu đầu tiên đó là nhu cầu về vật chất. Con người dùng năng lực tự nhiên để đồng hóa giới tự

nhiên, cứ mỗi lần đồng hóa con người đã biến một bộ phận tự nhiên thành năng lực của mình. Khi sự đồng hóa tự nhiên của con người đến một lúc nào đó bản thân tự nhiên không còn cho phép con người tiếp tục đồng hóa nữa, thì con người phải tiến hành hoạt động sản xuất, để tạo ra những điều kiện không có sẵn trong tự nhiên. Cùng với quá trình lao động sản xuất, con người tạo ra đời sống xã hội khác. Nếu trước đây chỉ sống dựa vào tự nhiên, thì giờ đây con người phải dựa vào những điều kiện do chính mình tạo ra. Trong quá trình đó con người tiếp tục “đồng hóa” những sản phẩm do người khác tạo ra, đồng thời “đồng hóa” luôn cả bản thân người khác, những con người cá thể tạo nên cộng đồng của mình. Từ những thay đổi đó trong đời sống, con người đã tạo ra các mối quan hệ xã hội. Nhu cầu của con người giờ đây không được thực hiện một cách trực tiếp mà ngày càng phải thông qua những khâu trung gian để tìm những điều kiện và phương tiện thỏa mãn, từ đây xuất hiện mối quan hệ lợi ích.

C.Mác cho rằng, xét đến cùng các hoạt động của con người trong xã hội là hoạt động theo đuổi lợi ích; và lợi ích xuất hiện khi: cá nhân xuất hiện và có sự khác biệt về nhu cầu giữa các cá nhân với nhau; khi nhu cầu không được thỏa mãn trực tiếp hoặc thỏa mãn không đầy đủ; khi phân công lao động xã hội có tính chất cưỡng bức. Những điều đó thích ứng với bước chuyển từ chế độ cộng sản nguyên thủy sang chế độ chiếm hữu nô lệ. Bởi, trong giai đoạn đầu của chế độ cộng sản nguyên thủy, trình độ của lực lượng sản xuất chưa phát triển, công cụ lao động còn thô sơ, năng suất lao động còn thấp, con người sống phải dựa vào nhau, lao động chung với nhau, chưa có sản phẩm

đư thừa tương đối. Do đó, chưa có điều kiện khách quan để nảy sinh quan hệ giai cấp, xã hội khi đó “tất cả đều bình đẳng và tự do, kể cả phụ nữ. Chưa có nô lệ và thường thường còn chưa có sự nô dịch những bộ lạc khác” [7, t.21, tr.148]. Nhưng khi trình độ của lực lượng sản xuất phát triển, việc phát minh ra kỹ thuật canh tác, việc thuần dưỡng động vật, sản xuất thủ công và việc chế luyện kim loại đã phá tan xã hội thị tộc, vì chúng kéo theo sự phân công lao động xã hội. Sản phẩm lao động sản xuất ra ngoài phần nuôi sống mỗi cá nhân, thị tộc, bắt đầu có sự dư thừa tương đối, từ đây trong xã hội cũng bắt đầu xuất hiện tình trạng người này chiếm đoạt sản phẩm lao động của người khác làm của riêng cho bản thân.

Sự phát triển của lực lượng sản xuất đã dẫn đến sự phân công lao động xã hội. Chính sự phân công đó đã mang lại cái hiện thực là đối lập hoạt động vật chất và hoạt động tinh thần, hưởng thụ và lao động, sản xuất và tiêu dùng được phân chia cho những cá nhân khác nhau. Nhà triết học Maurice Corforth cũng cho rằng: “Cùng với quá trình tăng trưởng của cải xã hội, do vậy, mở rộng hoạt động tinh thần và giải trí, các tập thể sản xuất cũng đánh mất luôn sự giám sát đối với sản phẩm sản xuất. Vì không còn sản phẩm của tập thể, mà chỉ có tổng số những sản phẩm của cá nhân tham gia vào quá trình trao đổi. Và những người làm chủ sở hữu đã có sự quan tâm cá nhân đến việc làm tăng sở hữu. Một bộ phận cá nhân đã có thể có được sở hữu về tư liệu sản xuất bằng con đường tước đoạt sở hữu của những người khác và qua đó điều khiển lao động của những người khác và chiếm hữu các sản phẩm lao động dư thừa” [4, tr.625-626].

Khi xã hội hình thành lối sống, lợi ích riêng, thì lúc đó xã hội bắt đầu có sự phân chia thành giai cấp. Khi bàn về giai cấp, C.Mác viết: “Trong chừng mực hàng triệu gia đình sống trong những điều kiện kinh tế làm cho lối sống của họ, lợi ích của họ và trình độ giáo dục của họ tách riêng và đối lập với lối sống, lợi ích và trình độ giáo dục của các giai cấp khác, thì các gia đình ấy hợp thành một giai cấp” [5, t.8, tr.264-265].

Tuy nhiên, C.Mác cũng cho rằng, những con người có thể có cùng lợi ích, cùng vị trí xã hội, cùng trình độ giáo dục, chưa hẳn đã hợp thành giai cấp. Những con người ấy sẽ trở thành một tập đoàn người ô hợp, nếu họ không được tổ chức bằng một cách nào đó. Cho nên, “Trong chừng mực giữa những người tiểu nông chỉ có một mối liên hệ địa phương thôi, trong chừng mực sự giống nhau về lợi ích của họ không tạo nên giữa họ một tính chất cộng đồng nào, một mối liên hệ toàn quốc nào, hay một tổ chức chính trị nào - thì họ không hình thành một giai cấp. Bởi vì họ không có khả năng nhân danh mình đứng ra bảo vệ lợi ích của giai cấp mình, không kể là bằng cách thông qua một nghị viện, hay bằng cách thông qua một Hội nghị quốc ước. Họ không thể tự đại biểu cho mình, những người khác phải đại biểu cho họ. Những đại biểu của họ đồng thời phải là chủ của họ, là một quyền uy đứng trên họ, là một quyền lực chính phủ không hạn chế bảo vệ họ chống lại các giai cấp khác và ban cho họ mưa thuận gió hòa. Do đó, suy cho đến cùng, thì ảnh hưởng chính trị của những người tiểu nông được biểu hiện ra ở chỗ quyền lực hành pháp không chế xã hội” [5, t.8, tr.265].

Như vậy, theo quan điểm của C.Mác, giai cấp là những cộng đồng người có

chung lợi ích; cộng đồng đó phải tự tổ chức hoặc được tổ chức thông qua đảng chính trị, có hệ tư tưởng, chính trị phản ánh lợi ích giai cấp; cộng đồng đó cùng tham gia vào thực hiện mục tiêu chung của giai cấp.

Về sau, kế thừa và phát triển quan điểm về giai cấp của chủ nghĩa Mác trong điều kiện mới, V.I.Lênin đã đưa ra định nghĩa: “Người ta gọi giai cấp, những tập đoàn to lớn gồm những người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, khác nhau về quan hệ của họ (thường thường thì những quan hệ này được pháp luật quy định và thừa nhận) đối với những tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội, và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội ít hoặc nhiều mà họ được hưởng. Giai cấp là những tập đoàn người, mà tập đoàn này có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác, do chỗ các tập đoàn đó có địa vị khác nhau trong một chế độ kinh tế - xã hội nhất định” [3, t.39, tr.17-18].

So với quan niệm của C.Mác, định nghĩa giai cấp của V.I.Lênin nhấn mạnh quan hệ kinh tế, thông qua quan hệ kinh tế quyết định địa vị chính trị - xã hội của các giai cấp. Theo đó, việc phân biệt giữa các giai cấp thông qua khác nhau về địa vị trong một hệ thống sản xuất; khác nhau về quan hệ đối với tư liệu sản xuất; khác nhau về vai trò tổ chức sản xuất; khác nhau về cách thức hưởng thụ sản phẩm, kết quả sản xuất.

Những đặc trưng phân biệt giai cấp được nêu ra trên đây có quan hệ chặt chẽ với nhau, là nguyên nhân và kết quả của nhau, là tiền đề và điều kiện cho nhau, tác động và thúc đẩy nhau trong quá trình vận động, phát triển. Do đó, không được tuyệt đối hóa

hoặc coi nhẹ bất cứ đặc trưng nào, mà phải xem xét nó trong tính toàn diện, tổng thể, và cần xác định đúng vị trí, vai trò của mỗi đặc trưng. Trong những đặc trưng đó, thì đặc trưng có mối quan hệ khác nhau về quyền sở hữu đối với tư liệu sản xuất là đặc trưng chủ yếu khi phân biệt giữa các giai cấp.

2.2. Quan niệm của chủ nghĩa Mác về đấu tranh giai cấp

Lý luận chủ nghĩa Mác cho rằng, trong xã hội có giai cấp tất yếu có đấu tranh giai cấp, đến giai đoạn nhất định - điều kiện chín muồi, tất yếu dẫn đến cách mạng xã hội, tạo ra điều kiện mới cho xã hội phát triển. C.Mác viết: “Tới một giai đoạn phát triển nào đó của chúng, các lực lượng sản xuất vật chất của xã hội mâu thuẫn với những quan hệ sản xuất hiện có, hay - đây chỉ là biểu hiện pháp lý của những quan hệ sản xuất đó - mâu thuẫn với những quan hệ sở hữu, trong đó từ trước đến nay các lực lượng sản xuất vẫn phát triển. Từ chỗ là những hình thức phát triển của lực lượng sản xuất, những quan hệ ấy trở thành những xiềng xích của các lực lượng sản xuất. Khi đó bắt đầu một cuộc cách mạng xã hội” [5, t.13, tr.15].

Một trong những điểm khác biệt cơ bản của các nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng so với chủ nghĩa Mác, là họ đã không làm rõ được cơ sở thực tiễn của sự phát triển xã hội, chưa chỉ ra được quy luật vận động, phát triển của xã hội loài người được bắt nguồn từ đâu. Chủ nghĩa Mác chỉ rõ, sự phát triển đó bắt nguồn từ kinh tế, từ sự phát triển của lực lượng sản xuất. Chính lực lượng sản xuất phát triển là nguyên nhân xét đến cùng của mọi sự biến đổi xã hội,

trong đó có quan hệ giai cấp, đấu tranh và liên minh giai cấp. Vì vậy, sự phát triển, thay thế nhau của các hình thái kinh tế - xã hội xét đến cùng là do sự phát triển của lực lượng sản xuất, thông qua giải quyết mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mà biểu hiện về mặt xã hội đó là mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp, sớm hay muộn sẽ dẫn đến cách mạng xã hội, một hình thái kinh tế - xã hội mới ra đời thay thế cho hình thái kinh tế - xã hội đã lỗi thời lạc hậu. Đó chính là động lực thúc đẩy sự phát triển của lịch sử nhân loại.

C.Mác cho rằng, lịch sử xã hội từ khi có giai cấp là lịch sử của đấu tranh giai cấp. Trong lịch sử, “những kẻ áp bức và những người bị áp bức, luôn luôn đối kháng với nhau, đã tiến hành một cuộc đấu tranh không ngừng, lúc công khai, lúc ngầm ngấm, một cuộc đấu tranh bao giờ cũng kết thúc hoặc bằng một cuộc cải tạo cách mạng toàn bộ xã hội, hoặc sự diệt vong của hai giai cấp đấu tranh với nhau” [7, t.4, tr.597]. Trong xã hội tư bản đấu tranh giai cấp là động lực thực sự của sự phát triển xã hội, động lực ấy biến đổi rất rõ ràng. Các nhà sử học thời kỳ Phục tích ở Pháp cũng đã nhận thấy rằng đấu tranh giai cấp là chìa khóa để lý giải lịch sử nước Pháp từ thời trung cổ. Từ những năm 30-40 của thế kỷ XIX, sau khi giai cấp vô sản bước lên vũ đài giành quyền thống trị, thì cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản và quý tộc phong kiến trở thành động lực thúc đẩy xã hội phát triển. C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, “tình hình đã trở thành đơn giản đến nỗi chỉ có ai cố tình nhắm mắt lại mới không thấy rằng động lực của toàn bộ lịch sử hiện đại... chính là cuộc đấu tranh của ba giai cấp lớn đó và những

xung đột về lợi ích của họ” [7, t.21, tr.439]. C.Mác và Ph.Ăngghen coi đấu tranh giai cấp là động lực trực tiếp của lịch sử, đặc biệt là nhấn mạnh cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, coi đó là đòn bẩy vĩ đại của cuộc cách mạng xã hội hiện đại.

Cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân diễn ra dưới nhiều hình thức: kinh tế, chính trị và tư tưởng, trong đó đấu tranh chính trị giữ vai trò quyết định. Vì vậy, giai cấp công nhân phải tự tổ chức mình lại, phát triển đấu tranh từ hình thức thấp lên hình thức cao, phải chuyển từ đấu tranh tự phát lên đấu tranh tự giác, phải tổ chức ra đội tiên phong lãnh đạo giai cấp và liên minh với quần chúng nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh giai cấp.

Cái cốt lõi trong học thuyết đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác là nghiên cứu quy luật đấu tranh giai cấp triệt để của giai cấp công nhân. Đó là đấu tranh giai cấp phát triển đến cùng tất yếu dẫn đến chuyên chính vô sản. Đây vừa là thành quả đấu tiên, cơ bản và quyết định đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân, vừa là hình thức chính trị cuối cùng để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử là xóa bỏ giai cấp. V.I.Lênin khẳng định, đấu tranh giai cấp mà không bao hàm chuyên chính vô sản thì không còn là học thuyết đấu tranh giai cấp chân chính. Vì đấu tranh giai cấp mà không tiến đến chuyên chính vô sản có nghĩa là không đụng đến trật tự tư bản chủ nghĩa.

Đấu tranh giai cấp không chỉ diễn ra trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền, mà nó còn diễn ra ngay cả sau khi đã giành được chính quyền, thậm chí cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra không kém phần phức tạp,

nhất là trong thời kỳ quá độ. Theo C.Mác thì việc dùng bạo lực để thủ tiêu chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa là điều không tránh khỏi. Tuy nhiên, các ông cũng cho rằng, việc xóa bỏ giai cấp tư sản bằng phương pháp hòa bình là điều đáng mong muốn đối với giai cấp công nhân. C.Mác đã từng nghĩ đến biện pháp “chuộc lại” thay vì tịch thu không bồi thường. Với câu hỏi: “Có thể thủ tiêu chế độ tư hữu bằng biện pháp hòa bình được không?”, Ph.Ăngghen trả lời rằng: “Có thể mong muốn là sẽ làm được như vậy, và dĩ nhiên những người cộng sản sẽ là những người sau cùng trong số những người phản đối việc đó” [7, t.4, tr.469]. Đây là những luận điểm cốt lõi trong học thuyết giai cấp và đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác.

3. Giá trị thời đại của học thuyết giai cấp và đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác

Hiện nay, trong bối cảnh lịch sử mới đang có nhiều ý kiến khác nhau khi bàn về học thuyết giai cấp và đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác, tựu trung lại có mấy loại ý kiến sau đây.

Thứ nhất, có ý kiến cho rằng, quan niệm về giai cấp của chủ nghĩa Mác hiện không còn phản ánh đúng quan hệ giai tầng phức tạp trong xã hội hiện đại, vì chỉ phản ánh quan hệ giai cấp qua ba mối quan hệ kinh tế cơ bản, trong khi đó có các nhóm, tầng xã hội mới không chịu sự chi phối của những tiêu chí này. Về ý kiến này, cần phải nhận thức rõ trong xã hội hiện đại, đặc biệt là ở những nước phát triển, cơ cấu xã hội phức tạp hơn trước đây rất nhiều do sự tác động của các cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại. Vì vậy, đã xuất hiện rất nhiều lý thuyết khác nhau khi nghiên cứu

về cơ cấu xã hội ở những nước tư bản phát triển. Từ góc nhìn của các khoa học cụ thể, những luận thuyết này có những yếu tố hợp lý cần được ghi nhận. Nhưng những yếu tố hợp lý đó trên thực tế không phủ nhận hay bác bỏ được giá trị phương pháp luận của chủ nghĩa Mác về vấn đề giai cấp. Trong thực tế, nhiều nhà xã hội học nổi tiếng ở phương Tây vẫn thừa nhận rằng: “C.Mác đã cung cấp cho xã hội học và chính trị học hiện đại những tiếp cận lý thuyết bao quát và mạnh mẽ nhất” và “điều chắc chắn bất cứ lý thuyết phân tầng nào đều vay mượn của Mác cách lý giải về giai cấp, ngay dù nhà xã hội học đó kết thúc bằng cách bài bác Mác như là sai lầm và bị lịch sử vượt qua. Lý do món nợ là ở chỗ học thuyết Mác về xã hội chủ yếu dựa trên sự nghiên cứu các mối quan hệ kinh tế và các quan hệ kinh tế này lại tạo thành nền tảng của giai cấp” [1, tr.229-230]. Chính điều này đã khẳng định tính đúng đắn quan điểm về giai cấp của chủ nghĩa Mác.

Thứ hai, có ý kiến cho rằng, ngày nay thế giới đã khác rất nhiều so với thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản cũng đã thay đổi, xu thế phát triển của thế giới là hòa bình, hợp tác và phát triển, quan hệ giai cấp, nhất là ở các nước tư bản không mâu thuẫn gay gắt như trước đây. Vì vậy, quan điểm của chủ nghĩa Mác về đấu tranh giai cấp là động lực của sự phát triển không còn phù hợp, chỉ là sự cổ súy cho bạo lực, đã đề cao quá mức và tuyệt đối hóa tác dụng của đấu tranh giai cấp. Do đó, không nên đề cập đến đấu tranh giai cấp, mà nên nhấn mạnh đến sự thống nhất, đồng thuận, hòa hợp vì sự phát triển nói chung của tất cả mọi quốc gia dân tộc.

Quan điểm trên đây là không đúng, chưa

nhận thức đầy đủ, toàn diện quan điểm của chủ nghĩa Mác về học thuyết đấu tranh giai cấp. Trên tinh thần quan điểm duy vật lịch sử, chủ nghĩa Mác không bao giờ tách đấu tranh giai cấp khỏi hoạt động quan trọng nhất, cơ bản nhất của con người và loài người là sản xuất vật chất. Khi nói về điều này, Ph.Ăngghen viết: “Giống như Đacuyn đã tìm ra quy luật phát triển của thế giới hữu cơ, Mác đã tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người: cái sự thật giản đơn mà đã bị những tầng tầng lớp lớp tư tưởng phủ kín cho đến ngày nay là: con người trước hết cần phải ăn, uống, chỗ ở và mặc đã rồi mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo và v.v. được; vì vậy, việc sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt vật chất trực tiếp và chính, mỗi một giai đoạn phát triển kinh tế nhất định của một dân tộc hay một thời đại tạo ra một cơ sở, từ đó người ta phát triển các thể chế nhà nước, các quan điểm pháp quyền, nghệ thuật... cho nên phải xuất phát từ cơ sở đó mà giải thích những cái này, chứ không phải làm ngược lại, như từ trước đến nay người ta đã làm” [7, tr.19, tr.499-500]. Như vậy, đối với Mác, hành động lịch sử đầu tiên của con người là sản xuất, tạo ra những cái cần thiết cho sự sống và đó là điều kiện cơ bản của mọi lịch sử. Trong thư gửi Annencốp, Mác viết: “Hãy xem xét một trình độ phát triển nhất định của sản xuất, của trao đổi và tiêu dùng thì quý vị sẽ thấy một chế độ xã hội nhất định, một hình thức tổ chức nhất định của gia đình, của các đẳng cấp và giai cấp... Hãy xem một xã hội công dân nhất định quý vị sẽ thấy một chế độ chính trị nhất định...” [5, t.27, tr.657].

Từ những luận điểm trên cho thấy, C.Mác, Ph.Ăngghen và sau này là cả

V.I.Lênin bao giờ cũng nhất quán với quan điểm cho rằng sự phát triển của lực lượng sản xuất là cơ sở của toàn bộ lịch sử. Sự phát triển của tư liệu sản xuất là để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của con người là động lực thường xuyên và cơ bản của lịch sử. Vậy điều đó có mâu thuẫn với luận điểm “lịch sử xã hội từ khi có giai cấp là lịch sử của đấu tranh giai cấp”? Đấu tranh giai cấp là động lực trực tiếp, cách mạng xã hội là đầu tàu của lịch sử hay không? Câu trả lời là không có mâu thuẫn, mà trái lại, nhất quán về lôgíc. Theo Ph.Ăngghen, chính vì sản xuất, kinh tế và cơ cấu xã hội (cơ cấu xã hội này do sản xuất kinh tế quyết định) là cơ sở của lịch sử chính trị và tư tưởng của mỗi thời đại nên lịch sử (các xã hội có giai cấp) biểu hiện ra như là lịch sử đấu tranh giữa các giai cấp đại biểu cho lực lượng sản xuất mang tính cách mạng và các giai cấp đại biểu cho quan hệ sản xuất mang tính bảo thủ kìm hãm nó. Cuộc đấu tranh giải phóng lực lượng sản xuất, đồng thời là đấu tranh từng bước giải phóng con người, biểu hiện thành đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội. Các cuộc đấu tranh giai cấp là động lực thường xuyên và trực tiếp thúc đẩy xã hội phát triển từ hình thái xã hội này sang hình thái xã hội khác cao hơn.

Như trên đã khẳng định, trước khi kết luận rằng đấu tranh giai cấp là động lực của lịch sử, chủ nghĩa Mác đã khẳng định sản xuất kinh tế là cơ sở của đời sống xã hội. Hai mối quan hệ: quan hệ giữa con người với tự nhiên và quan hệ giữa con người với con người không bao giờ tách rời nhau. Quan hệ giữa con người với tự nhiên, xét cho cùng, quyết định hình thái quan hệ giữa con người với con người. Với quan niệm duy vật lịch sử đó, thì không thể đi đến kết luận rằng đấu

tranh giai cấp là động lực duy nhất của sự phát triển lịch sử, mà chỉ là một trong những động lực, động lực cơ bản thúc đẩy lịch sử phát triển.

Thứ ba, có ý kiến lại cho rằng, hiện nay chủ nghĩa tư bản đã thay đổi, mâu thuẫn giai cấp không còn đối kháng, nên học thuyết đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác không còn phù hợp. Đây là lập luận không có cơ sở khoa học và thực tiễn. Một điều chúng ta không thể phủ nhận đó là chủ nghĩa tư bản ngày nay đã có sự điều chỉnh quan hệ giai cấp thông qua chính sách phúc lợi xã hội và nhượng lại cho người lao động những lợi ích nhất định đối với quyền sở hữu, tổ chức lao động sản xuất và phân phối sản phẩm. Nhưng điều đó cũng không thể làm cho chủ nghĩa tư bản hiện nay không còn giai cấp và đấu tranh giai cấp. Hiện nay, với những thành tựu đạt được về kinh tế, khoa học kỹ thuật và công nghệ, với khả năng thích ứng, tự điều chỉnh đang cho phép chủ nghĩa tư bản tiếp tục tồn tại, phát triển. Tuy nhiên, theo quy luật phát triển thì chủ nghĩa tư bản đang lạc hậu về mặt lịch sử. Bởi vì, sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản đã hơn 500 năm, nhưng đến nay những nước tư bản phát triển thực sự chỉ đếm được trên đầu ngón tay, còn lại về cơ bản các quốc gia trên thế giới đi theo con đường tư bản chủ nghĩa vẫn là những nước nghèo và lạc hậu về kinh tế, nhiều nước chính trị - xã hội bất ổn. Hơn nữa, sự giàu có của những nước tư bản phát triển là do bóc lột sức lao động của người lao động trong nước và quá trình xâm lược, áp bức, vơ vét của cải và tài nguyên từ các nước thuộc địa và phụ thuộc. Dù có bất cứ ưu điểm gì thì chủ nghĩa tư bản vẫn chứa đựng trong lòng nó một đặc trưng mang tính bản

chất, đó là sự bất bình đẳng. Chủ nghĩa tư bản đang tạo ra sự phân chia giàu nghèo ngày càng lớn giữa các nước, cũng như giữa các cá nhân, giai tầng trong xã hội. Theo số liệu của tổ chức phi lợi nhuận Oxfam International (Anh) công bố năm 2018: tổng tài sản của 62 người giàu nhất trên thế giới hiện nay chủ yếu ở các nước tư bản, có tài sản bằng tổng tài sản của một nửa dân số thế giới (3,5 tỷ người). Phân hóa giàu nghèo đến mức 1% dân số thế giới có nhiều tài sản hơn 99% dân số còn lại của thế giới. Sự phân biệt chủng tộc ngày càng gia tăng, tình trạng người dân ở một số nước tư bản ồ ạt di cư sang các nước Châu Âu phát triển để tìm miền đất hứa và các phong trào biểu tình (phong trào áo vàng) gần đây ở các nước phương Tây là minh chứng rõ nhất cho sự bất bình đẳng của chủ nghĩa tư bản trên thế giới hiện nay. Chưa kể, sự phát sinh của các tổ chức khủng bố đang uy hiếp chính các nước tư bản. Thực tế đó đang cho thấy, khủng hoảng kinh tế, xã hội và chính trị ở các nước giàu có nguồn gốc từ mô hình kinh tế của chủ nghĩa tư bản đã phát triển đến giới hạn, đứng trước sức ép phải thay đổi, trước hết về mô hình kinh tế và thể chế chính trị tương ứng. Vì vậy, chừng nào chủ nghĩa tư bản còn tồn tại, thì bất bình đẳng xã hội, mâu thuẫn xã hội giai cấp không những không mất đi mà ngày càng sâu sắc hơn.

Hiện nay với khả năng thích ứng, tự điều chỉnh, chủ nghĩa tư bản đang dung hòa được mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp. Do vậy, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở những nước tư bản phát triển đang tạm thời lắng xuống và mang “sắc thái mới”, chỉ đấu tranh trong “khôn khổ của chủ nghĩa tư bản”. Tuy nhiên, sự

điều chỉnh của chủ nghĩa tư bản chỉ đạt đến một giới hạn nhất định, với “những mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa tư bản, nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, chẳng những không giải quyết được mà ngày càng trở nên sâu sắc. Khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra. Chính sự vận động của những mâu thuẫn nội tại đó và cuộc đấu tranh của nhân dân lao động sẽ quyết định vận mệnh của chủ nghĩa tư bản” [2, tr.68-69]. Chính vì vậy, không có chuyện chủ nghĩa tư bản ngày nay đã thay đổi bản chất của nó.

Thứ tư, có ý kiến lại cho rằng, với sự thay đổi của chủ nghĩa tư bản, không nhất thiết phải đấu tranh giai cấp bằng con đường bạo lực cách mạng, mà thông qua bằng con đường hòa bình chủ nghĩa tư bản sẽ chuyển tiếp lên chủ nghĩa xã hội. Về điểm này cần hiểu rằng, chủ nghĩa Mác không phủ nhận đấu tranh giai cấp bằng con đường hòa bình và thực tiễn ngày nay cũng không thể phủ nhận khả năng này. Bởi vì như C.Mác từng nói đây là con đường rất hiếm và quý vì không phải đổ máu mà vẫn giành được chính quyền. Mặc dù vậy, thực tiễn cách mạng thế giới từ khi chủ nghĩa Mác ra đời đến nay cho thấy, chưa có cuộc cách mạng vô sản nào nổ ra và giành thắng lợi bằng con đường hòa bình cả. Thậm chí có một số đảng cộng sản ở một số nước tư bản thắng cử lên cầm quyền bằng con đường hòa bình, nhưng ở đó vẫn không thay đổi được chế độ chính trị, xã hội.

Một điều cần khẳng định rằng, chủ nghĩa tư bản chỉ có thể lên chủ nghĩa xã hội một khi giai cấp tư sản không còn điều kiện để tồn tại nữa, khi chế độ tư hữu đã bị xóa bỏ.

Trong điều kiện hiện nay khi chủ nghĩa xã hội đang trong thời kỳ thoái trào, chủ nghĩa tư bản đang cho thấy khả năng phát triển, thì đấu tranh giai cấp bằng con đường hòa bình vẫn là chủ đạo, phổ biến. Chỉ khi nào tình thế cách mạng chín muồi, chủ nghĩa tư bản không còn khả năng tồn tại, chủ nghĩa xã hội có sự phục hồi mạnh mẽ thì khi đó tất yếu cách mạng xã hội sẽ nổ ra ở những nước tư bản là không thể tránh khỏi. Đấu tranh bằng con đường hòa bình hay bạo lực tùy thuộc vào điều kiện và thời cơ cách mạng. Vì vậy, nếu nói chủ nghĩa Mác thích bạo lực, cổ vũ cho bạo lực là hoàn toàn sai. Trong nhiều tác phẩm, các nhà kinh điển đã trình bày rõ quan điểm của mình rằng, đấu tranh giai cấp không phải là những cuộc bạo loạn, khủng bố, lật đổ, chỉ có ý nghĩa phá hoại, gây chia rẽ, bè phái, gây rối loạn, làm thiệt hại cho xã hội, mà là một quá trình tất yếu, khách quan của xã hội có áp bức giai cấp, là những cuộc đấu tranh rộng khắp của quần chúng nhân dân lao động chống lại giai cấp thống trị bảo thủ, cản trở sự phát triển của lịch sử.

4. Những luận điểm cần được bổ sung, nhận thức mới trong học thuyết giai cấp và đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác

Hiện nay, có một số luận điểm cần được nhận thức lại để bổ sung, phát triển vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp trong xã hội đương đại, nhất là ở những quốc gia phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Bởi vì, trong chủ nghĩa xã hội nếu phân biệt giữa các giai cấp thông qua quyền sở hữu đối với tư liệu sản xuất không hoàn toàn phản ánh đúng địa vị của các giai tầng

trong xã hội, khi quan hệ sở hữu chỉ phản ánh yếu tố kinh tế. Vì vậy, nếu dựa vào quyền sở hữu đối với tư liệu sản xuất quyết định địa vị các giai cấp, thì trong chủ nghĩa xã hội sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội vẫn là chủ đạo, theo đó cả dân tộc có cùng địa vị kinh tế - xã hội. Không giống trong chủ nghĩa tư bản, giai cấp tư sản nắm quyền sở hữu tư liệu sản xuất, còn người lao động không có hoặc có một ít quyền sở hữu tư liệu sản xuất (thông qua cổ phần, cổ phiếu), nên việc phân định giai cấp là khá rõ nét. Quan hệ sở hữu trong chủ nghĩa xã hội không còn như trong chủ nghĩa tư bản, do đó nếu dựa vào quan hệ sở hữu theo cách tiếp cận trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vào xem xét trong chủ nghĩa xã hội sẽ dẫn đến hiện tượng một bộ phận không nhỏ giai cấp công nhân ở đó đang làm thuê chứ không phải làm chủ và lãnh đạo xã hội, vì đang làm công ăn lương cho giới chủ trong và ngoài nước.

Vì vậy, bên cạnh phân biệt giai cấp dựa vào tiêu chí quyền sở hữu đối với tư liệu sản xuất, thì cần phải căn cứ vào yếu tố chính trị để phân biệt địa vị kinh tế - xã hội giữa các giai cấp, mà ở trên C.Mác đã tiếp cận (đó là có cùng lợi ích, cùng địa vị, có chung ý thức hệ và được tổ chức thông qua đảng chính trị). Cần phải có sự kết hợp cả hai cách tiếp cận trên đây thì mới có một cái nhìn toàn diện, biện chứng khi luận giải, nhận diện các giai cấp, tầng lớp trong những chế độ xã hội cụ thể. Nếu không kết hợp vận dụng phương pháp luận cơ bản đó, sẽ dẫn đến một thực tế là có những nhóm xã hội, nghề nghiệp không nhận diện được thuộc vào giai cấp, tầng lớp xã hội nào, mà dường như xếp vào giai cấp, tầng lớp xã hội

nào cũng được; thậm chí tồn tại ở nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau trong cùng thời điểm nhận diện. Chẳng hạn, một người là trí thức, nhưng cũng có thể là doanh nhân, cũng có thể là công nhân, nông dân... nếu xét họ trong các mối quan hệ cụ thể thông qua phương thức lao động, công việc họ đang và có thể làm, vì họ có thể làm nhiều công việc khác nhau trong khoảng thời gian đó. Hay như công chức trong các đơn vị hành chính nhà nước rất khó để nói họ thuộc giai cấp hay tầng lớp nào. Đây là vấn đề cần có cách tiếp cận mới để nhận diện rõ cơ cấu xã hội - giai cấp ở nước ta hiện nay.

Một vấn đề nữa cần được nhận thức lại, đó là chủ nghĩa Mác quan niệm đấu tranh giai cấp tất yếu dẫn đến chuyên chính vô sản - nhà nước mang bản chất của giai cấp công nhân, là bước quá độ để xã hội đi lên chủ nghĩa cộng sản, khi đó nhà nước “bị thủ tiêu” hay nói cách khác là “nhà nước tiêu vong”. Luận điểm này đang có nhiều cách hiểu và lý giải khác nhau, trong đó chủ yếu cho rằng, khi đi lên chủ nghĩa cộng sản nhà nước mất đi, xã hội sẽ tự quản. Cách lý giải này chưa đầy đủ, đây là một trong những nguyên nhân làm cho người học, người nghe thiếu niềm tin về xã hội cộng sản tương lai.

Về điểm này cần nhận thức rằng, chủ nghĩa Mác là một thể thống nhất biện chứng, không thể có một vài nhận định để đi đến kết luận bản chất của vấn đề. Khi bàn về nhà nước cũng vậy, nếu chỉ dựa ra những nhận định trong một điều kiện cụ thể nào đó thì sẽ không hiểu hết bản chất của nhà nước trong quan niệm của chủ nghĩa Mác. Chúng ta hãy giả định rằng, khi xã hội đã lên chủ nghĩa cộng sản, nếu

không còn nhà nước thì vấn đề đối nội và đối ngoại sẽ được thực hiện như thế nào? Tổ chức nào sẽ đại diện cho quốc gia dân tộc đó để thực hiện chức năng đối ngoại nếu đó không phải là nhà nước?

Cần lưu ý rằng, C.Mác không đồng ý với chủ nghĩa vô chính phủ, mà đấu tranh đến cùng, nhất là những phần tử phản động, cơ hội chủ nghĩa trong Quốc tế I. Khi phê phán những người soạn thảo *Cương lĩnh Gôta* C.Mác cho rằng, trong *Cương lĩnh* của họ vấn đề nhà nước trong chủ nghĩa cộng sản không được đề cập: “Thế mà Cương lĩnh không đã động gì đến vấn đề chuyên chính vô sản, cũng chẳng nói gì đến *chế độ nhà nước tương lai trong xã hội cộng sản chủ nghĩa*” [7, t.19, tr.47]. Từ đó C.Mác đặt vấn đề: “Chế độ nhà nước sẽ biến đổi như thế nào trong một xã hội cộng sản chủ nghĩa? Nói một cách khác, lúc bấy giờ sẽ còn lại những chức năng xã hội nào giống như những chức năng xã hội hiện nay của nhà nước? Chỉ có thể giải đáp câu hỏi đó một cách khoa học mà thôi” [7, t.19, tr.47].

Ở đây phải hiểu rằng, chủ nghĩa Mác tiếp cận nguồn gốc ra đời của nhà nước là do sự xuất hiện giai cấp và đấu tranh giai cấp không thể điều hòa, nhà nước ra đời để duy trì đấu tranh giai cấp trong vòng trật tự. Do đó, khi lên chủ nghĩa cộng sản, với sự phát triển của lực lượng sản xuất ở trình độ cao, không còn phân công lao động xã hội, dẫn đến không còn giai cấp và đấu tranh giai cấp, do đó nhà nước cũng sẽ tiêu vong với tư cách là nhà nước giai cấp. Nghĩa là nhà nước tiêu vong ở đây là nhà nước mang bản chất giai cấp - chức năng chính trị của nhà nước. Còn chức năng xã hội của nhà nước nói chung vẫn tồn tại với tư cách là nhà nước hành chính, tổ chức, để thực hiện

các chức năng đối nội và đối ngoại của nhà nước. Chính vì vậy nhà nước là phạm trù chính trị có tính lịch sử. Cũng vì thế, khi lên chủ nghĩa cộng sản dân chủ cũng sẽ mất đi hay nói cách khác dân chủ lúc này không có cơ sở để tồn tại với tính cách mang bản chất giai cấp, nhưng thực tiễn dân chủ thì vẫn luôn hiện diện, và là chính nó trong xã hội không còn giai cấp, khi đó mới dân chủ thực sự, vì thế dân chủ mới có giá trị vĩnh viễn là ở khía cạnh đó.

5. Kết luận

Kế thừa những tư tưởng tiên bộ trong lịch sử, C.Mác đã phát triển lý luận giai cấp và đấu tranh giai cấp lên một tầm cao mới. Xét về mặt lịch sử, từ khi ra đời và phát triển đến nay đã hơn 170 năm, nhưng những luận điểm đó xét về đại thể đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Thực tiễn vận dụng học thuyết giai cấp và đấu tranh giai cấp trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực đã và đang cho thấy, ở đâu và khi nào vận dụng đúng, trung thành, sáng tạo những chỉ dẫn của chủ nghĩa Mác thì ở đó thành công, ngược lại ở đâu phản bội, vận dụng sai nguyên lý thì ở đó thất bại.

Hiện nay, trước những thành tựu mới của khoa học và sự biến đổi của xã hội đương đại, chúng ta cần phải bổ sung, phát triển học thuyết giai cấp và đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác phù hợp với điều

kiện mới. Đặc biệt, ở những nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, điều kiện mà thời điểm đó các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác chưa có những đánh giá tổng kết. Vì vậy, việc nhận thức đúng, vận dụng trung thành và sáng tạo học thuyết giai cấp và đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác vào điều kiện cụ thể của nước ta hiện nay có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Trọng Chuẩn, Phạm Văn Đức, Hồ Sĩ Quý (Chủ biên) (1997), *Những quan điểm cơ bản của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, t.39, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
- [4] Maurice Corforth (2002), *Triết học mở và xã hội mở*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5] C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, t.8, 13, 27, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.4, 19, 21, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

